DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 1617/QĐ – VPCNCLQG ngày 16 tháng 06 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng Quản lý Chất lượng**
Laboratory:	***Quality Management Department***
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	**Công ty TNHH VENMER Việt Nam**
Organization:	***Venmer Vietnam Co., Ltd.***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 1578**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Hóa**
Field:	***Chemical***
Người quản lý:	**Nguyễn Thị Nhung**
Laboratory manager:	***Nguyen Thi Nhung***
Hiệu lực công nhận *Period of Validation:*	**Kể từ ngày 16 / 06 / 2025 đến ngày 15 / 06 / 2030**
Địa chỉ:	**Tổ 8, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội**
Address:	***Group No.8, Yen Nghia ward, Ha Dong district, Ha Noi city***
Địa điểm:	**TDP My Kỳ, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam**
Location:	***My Ky residential group, Ba Hien town, Binh Xuyen district, Vinh Phuc province, Viet Nam***
Điện thoại/ *Tel*:	**0906 050 421**
Email:	**hoangttvn@gmail.com**
Website:	**www.venmer.com**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1578

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Khí hỗn hợp (khí hydrocarbon và khí phi hydrocarbon)** ***Gaseous mixtures (hydrocarbons and non-hydrocarbon gases)***	Xác định hàm lượng khí CH_4, C_2H_6, C_3H_8, $C4H_{10}$ Phương pháp GC-FID *Determination of CH_4, C_2H_6, C_3H_8, C_4H_{10} content* *GC-FID method*	CH_4: 0,01 %mol C_2H_6: 0,01 %mol C_3H_8: 0,01 %mol C_4H_{10}: 0,01 %mol	ASTM D7833-20
		Xác định hàm lượng khí CO_2 Phương pháp GC-TCD *Determination of CO_2 content* *GC-TCD method*	CO_2: 0,075 %mol	
2.	**Khí thiên nhiên và khí công nghiệp** ***Natural gas and industrial gases***	Xác định hàm lượng khí O_2, NO_2, CO, NO Sử dụng máy phân tích di động Testo 350 (x) *Determination of O_2, NO_2, CO, NO content* *Using portable analyzers Testo 350*	O_2: 1,0 % mol NO_2: 0,5 % mmol CO: 0,5 % mmol NO: 0,5 % mmol	ASTM D6522-20
3.		Xác định hàm lượng khí SO_2 Sử dụng máy phân tích di động Testo 350 (x) *Determination of SO_2 content* *Using portable analyzers Testo 350*	SO_2: 0,5 % mmol	HDPP.03 (2025) (*Ref.* ASTM D6522-20)

Ghi chú/*Note*:

(x): Phép thử thực hiện ở hiện trường/ *onsite tests*

HDPP.03 (2025): Phương pháp do Phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*

ASTM: American Society for Testing and Materials

Ref.: Reference

FID: Flame Ionization Detector

TCD: Thermal Conductivity Detector

Trường hợp Công ty TNHH VENMER Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH VENMER Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Venmer Vietnam Co., Ltd. that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*